BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀ GIẢI TRÌNH, TIẾP THU

(Kèm theo Văn bản số ... ... /SXD-QLHTKT ngày ... / ... /2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng)

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
1	**Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng**	- Không có công văn trả lời	
2	**Sở Tài chính**	- Đề nghị Sở Xây dựng rà soát, điều chỉnh tên hàng hoá, dịch vụ để đảm bảo theo quy định tại Luật Giá năm 2023 và Quyết định số 164/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND thành phố	- Bảo lưu nội dung dự thảo. Vì theo quy định tại khoản 4 điều 2 Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27/12/2018 quy định Giá dịch vụ thoát nước (bao gồm cả dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước và dịch vụ xử lý nước thải). Ngoài ra tại Quyết định số 5046/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt tên văn bản quy phạm pháp luật là *"Quyết định về giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng"*
		- Đề nghị Sở Xây dựng lựa chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ để lập phương án giá. Trên cơ sở phương án giá, Sở Xây dựng thực hiện thẩm định và trình Uỷ ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án giá theo quy định.	- Tại Quyết định số 5046/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật *"Quyết định về giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng"* gửi Sở Tư pháp thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy việc Sở Xây dựng lựa

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
			chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ để lập phương án giá, sau đó Sở Xây dựng thẩm định phương án giá và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án giá là không phù hợp.
		- Làm rõ nội dung không thực hiện tính toán các chi phí khấu hao xe, máy, thiết bị, nhà xưởng, công trình được đầu tư để phục vụ công tác thoát nước và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, chi phí, thuế và phí khác theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014	- Chi phí khấu hao xe, máy, thiết bị đã được xác định trong định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị và các tập đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng, tập định mức, đơn giá xử lý nước thải của nhà máy xử lý nước thải Vĩnh Niệm. - Chi phí khấu hao nhà xưởng, công trình được xác định trong chi phí sản xuất chung (25% chi phí nhân công)
		- Làm rõ nội dung chỉ tính toán chi phí dịch vụ thoát nước đối với khu vực phía Đông thành phố mà không thực hiện tính toán chi phí thoát nước đối với khu vực phía Tây thành phố tại mục III phương án giá	- Trong thuyết minh phương án giá Sở Xây dựng có nêu "Một số khu vực đô thị cũ phía Đông thành phố (phường Hồng Bàng, Hồng An, Lê Chân, An Biên, Ngô Quyền, Gia Viên, Hải An, Đông Hải) và phía Tây thành phố (các phường Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Việt Hoà, Thành Đông, Nam Đồng, Tân Hưng, Thạch Khôi, Tứ Minh, Ái Quốc) cơ bản có đầy đủ các công trình thu gom, xử lý nước thải (hệ thống đường cống thu gom, trạm bơm, nhà máy xử lý nước thải)" nhưng chỉ đề

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
			xuất phương án xác định chi phí thoát nước đối với khu vực phía Đông thành phố mà không xác định chi phí đối với khu vực phía Tây thành phố với lý do: Hiện tại nhà máy xử lý nước thải Ngọc Châu đang xử lý nước thải ở bước 1 và chưa có tập định mức, đơn giá riêng cho nhà máy, nên việc tính đủ chi phí vận hành nhà máy là chưa đủ điều kiện.
		Thuyết minh cụ thể về số liệu tính toán các chi phí quản lý, vận hành hệ thống mạng lưới thoát nước chung, mạng lưới thu gom nước thải, trạm bơm nước thải, chi phí quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy xử lý nước thải, chi phí duy tu nạo vét, sửa chữa hệ thống mạng lưới thoát nước chung, thu gom nước thải, trạm bơm nước thải	Có bảng số liệu tính toán kèm theo phương án giá
3	**Sở Tư pháp**	- Đề nghị bỏ căn cứ ban hành là: "Quyết định số 223/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp; quản lý, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ hầm cầu, bể phốt, bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng" cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐCP	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		- Điểm b khoản 2 Điều 1 quy định: "Các đối tượng nộp tiền giá dịch vụ thoát nước theo quy định tại Quyết định này thì không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải". Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 43 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải đã quy định: "Hộ thoát nước đã thanh toán tiền dịch vụ thoát nước thì không phải trả phí bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành về phí bảo vệ môi trường đối	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		với nước thải"; Điều 5 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đã quy định cụ thể về các trường hợp miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Việc quy định nội dung trên tại dự thảo này là không cần thiết, không phù hợp; đề nghị xem xét lược bỏ. - Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng: "Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng giá dịch vụ thoát nước" cho đầy đủ, thống nhất với nội dung quy định của dự thảo.	
		Về quy đinh tại Điều 2 "Mức thu, lộ trình điều chỉnh mức thu giá dịch vụ thoát nước": - Đề nghị bỏ các nội dung "Thu tương đương 70% chi phí quản lý, vận hành bảo dưỡng hệ thống thoát nước", "Thu tương đương 75% chi phí, vận hành bảo dưỡng hệ thống thoát nước" tại các khoản 1, 2, 3 Điều 2 do cách thức xác định mức thu theo tỷ lệ với chi phí quản lý, vận hành bảo dưỡng hệ thống thoát nước là nội dung của phương án giá; việc quy định tại dự thảo Quyết định là không phù hợp. - Đề nghị sửa từ "cơ sở ..." thành "tổ chức, cá nhân..." cho thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 1 về đối tượng áp dụng và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về giá nước sạch sinh hoạt.	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		Về quy định tại Điều 3 "Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng": - Điểm b khoản 1 Điều 3 quy định: "Đối với các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung của các đơn vị cấp nước: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức phương án thu tiền giá dịch vụ thoát nước theo phương án thu bình quân một người là 4m3/tháng. Đối với những địa phương không tính được theo người thì tính theo hộ gia đình là 16m3/tháng (trung bình 04 người/hộ)". + Về việc xác định đơn vị thu giá: Quy định như trên là chưa rõ phạm vi tổ chức thu giá dịch vụ thoát nước của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường,	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		đặc khu được xác định như thế nào? Đồng thời, điểm b khoản 1 Điều 83 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP quy định: "Đơn vị thoát nước trực tiếp thu tiền dịch vụ thoát nước đối với các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung"1. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP. + Về xác định khối lượng nước thải: Điểm b khoản 1 Điều 39 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP quy định: "Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được xác định căn cứ theo lượng nước sạch tiêu thụ bình quân đầu người tại địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định". Tuy nhiên, quy định như dự thảo là chưa thể hiện rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố quy định "lượng nước sạch tiêu thụ bình quân đầu người tại địa phương" để làm cơ sở tính tiền dịch vụ thoát nước mà cá nhân, hộ gia đình không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung phải nộp; đề nghị chỉnh lý. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung nội dung báo cáo giải trình cơ sở để tính lượng tiêu thụ bình quân đầu người như quy định của dự thảo tại Phương án giá.	
		Về quy định tại Điều 4 "Tổ chức thực hiện": - Khoản 2 Điều 4 quy định: "Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (đơn vị phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý)" là chưa rõ việc "phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý" là theo quy định nào? - Khoản 3 Điều 4 quy định: "Thời gian áp dụng: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027" là chưa rõ thời gian áp dụng đối với nội dung nào của dự thảo? Đề nghị bổ sung, làm rõ.	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo: - Phần mở đầu Quyết định: Đề nghị sửa thành "Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định về giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Về nơi nhận: Đề nghị sửa "Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp" thành "Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		pháp luật - Bộ Tư pháp" cho phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện nay của Bộ Tư pháp.	
4	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**	Hiện nay, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung mới chỉ được đầu tư cục bộ tại một số khu vực nhất định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ phạm vi thu giá dịch vụ thoát nước theo hướng: - Đối với khu vực đã có hệ thống thoát nước tập trung: Thực hiện thu giá dịch vụ theo lộ trình để chi trả cho công tác vận hành, duy tu. Bổ sung, làm rõ khu vực đã có hệ thống thoát nước tập trung. - Đối với khu vực chưa có hệ thống thoát nước tập trung: Chưa thực hiện thu giá dịch vụ thoát nước. Việc quản lý, thu gom và xử lý nước thải tại các khu vực này sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.	- Bảo lưu nội dung dự thảo. Vì tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định đã nêu đối tượng áp dụng Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong nước; Tổ chức, cá nhân nước ngoài có xả nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Như vậy trường hợp không xả vào hệ thống thoát nước tập trung sẽ không thuộc đối tượng áp dụng.
5	**Sở Công Thương**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
6	**Sở Nội vụ**	- Không có công văn trả lời	
7	**Sở Ngoại vụ**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
8	**Sở Văn hóa thể thao và Du lịch**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
9	**Sở Y tế**	Đề nghị Sở Xây dựng xem xét tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để lựa chọn mức giá phù hợp, đặc biệt đối với các đơn vị y tế công lập như bệnh viện và trung tâm y tế, nhằm bảo đảm tính khả thi và phù hợp với thực tiễn hoạt động	Tại bảng 10 giá dịch vụ thoát nước đang áp dụng tại một số thành phố thì mức giá đang đề xuất áp dụng trên địa bàn thành phố Hải Phòng là ở mức thấp so với các đô thị phát triển như thành phố Nha

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
			Trang, thành phố Bà Rịa Vũng Tàu
10	**Sở Khoa học và Công nghệ**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
11	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
12	**Thanh tra thành phố**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
13	**Ban Quản lý khu kinh tế**	- Không có công văn trả lời	
14	**UBND phường Thủy Nguyên**	- Không có công văn trả lời	
15	**UBND phường Thiên Hương**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
16	**UBND phường Hòa Bình**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
17	**UBND phường Nam Triệu**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
18	**UBND phường Bạch Đằng**	- Không có công văn trả lời	
19	**UBND phường Lưu Kiếm**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
20	**UBND phường Lê Ích Mộc**	- Không có công văn trả lời	
21	**UBND phường Hồng Bàng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
22	**UBND phường Hồng An**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
23	**UBND phường Ngô Quyền**	- Không có công văn trả lời	
24	**UBND phường Gia Viên**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
25	**UBND phường Lê Chân**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
26	**UBND phường An Biên**	- Không có công văn trả lời	
27	**UBND phường Hải An**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
28	**UBND phường Đông Hải**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
29	**UBND phường Kiến An**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
30	**UBND phường Phù Liễn**	- Không có công văn trả lời	
31	**UBND phường Nam Đồ Sơn**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
32	**UBND phường Đồ Sơn**	- Không có công văn trả lời	
33	**UBND phường Hưng Đạo**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
34	**UBND phường Dương Kinh**	- Không có công văn trả lời	
35	**UBND phường An Dương**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
36	**UBND phường An Hải**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
37	**UBND phường An Phong**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
38	**UBND phường Hải Dương**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
39	**UBND phường Lê Thanh Nghị**	- Không có công văn trả lời	
40	**UBND phường Việt Hòa**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
41	**UBND phường Thành Đông**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
42	**UBND phường Nam Đồng**	- Không có công văn trả lời	
43	**UBND phường Tân Hưng**	- Không có công văn trả lời	
44	**UBND phường Thạch Khôi**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
45	**UBND phường Tứ Minh**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
46	**UBND phường Ái Quốc**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
47	**UBND phường Chu Văn An**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
48	**UBND phường Chí Linh**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
49	**UBND phường Trần**	- Không có công văn trả lời	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
	Hưng Đạo		
50	**UBND phường Nguyễn Trãi**	- Không có công văn trả lời	
51	**UBND phường Trần Nhân Tông**	- Không có công văn trả lời	
52	**UBND phường Lê Đại Hành**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
53	**UBND phường Kinh Môn**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
54	**UBND phường Nguyễn Đại Năng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
55	**UBND phường Trần Liễu**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
56	**UBND phường Bắc An Phụ**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
57	**UBND phường Phạm Sư Mạnh**	- Không có công văn trả lời	
58	**UBND phường Nhị Chiểu**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
59	**UBND xã An Hưng**	- Không có công văn trả lời	
60	**UBND xã An Khánh**	- Không có công văn trả lời	
61	**UBND xã An Quang**	- Không có công văn trả lời	
62	**UBND xã An Trường**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
63	**UBND xã An Lão**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
64	**UBND xã Kiến Thụy**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
65	**UBND xã Kiến Minh**	- Không có công văn trả lời	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
66	**UBND xã Kiến Hải**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
67	**UBND xã Kiến Hưng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
68	**UBND xã Nghi Dương**	- Không có công văn trả lời	
69	**UBND xã Quyết Thắng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
70	**UBND xã Tiên Lãng**	- Không có công văn trả lời	
71	**UBND xã Tân Minh**	- Không có công văn trả lời	
72	**UBND xã Tiên Minh**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
73	**UBND xã Chấn Hưng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
74	**UBND xã Hùng Thắng**	- Không có công văn trả lời	
75	**UBND xã Vĩnh Bảo**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
76	**UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
77	**UBND xã Vĩnh Am**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
78	**UBND xã Vĩnh Hải**	- Không có công văn trả lời	
79	**UBND xã Vĩnh Hòa**	- Không có công văn trả lời	
80	**UBND xã Vĩnh Thịnh**	- Không có công văn trả lời	
81	**UBND xã Vĩnh Thuận**	- Không có công văn trả lời	
82	**UBND xã Việt Khê**	- Không có công văn trả lời	
83	**UBND xã Nam An Phụ**	- Không có công văn trả lời	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
84	**UBND xã Nam Sách**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
85	**UBND xã Thái Tân**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
86	**UBND xã Trần Phú**	- Không có công văn trả lời	
87	**UBND xã Hợp Tiến**	- Không có công văn trả lời	
88	**UBND xã An Phú**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
89	**UBND xã Hà Tây**	- Không có công văn trả lời	
90	**UBND xã Hà Bắc**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
91	**UBND xã Hà Nam**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
92	**UBND xã Hà Đông**	- Không có công văn trả lời	
93	**UBND xã Mao Điền**	- Không có công văn trả lời	
94	**UBND xã Cẩm Giàng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
95	**UBND xã Cẩm Giang**	- Không có công văn trả lời	
96	**UBND xã Tuệ Tĩnh**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
97	**UBND xã Kẻ Sặt**	- Không có công văn trả lời	
98	**UBND xã Bình Giang**	- Không có công văn trả lời	
99	**UBND xã Đường An**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
100	**UBND xã Thượng Hồng**	- Không có công văn trả lời	
101	**UBND xã Gia Lộc**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
102	**UBND xã Yết Kiêu**	- Không có công văn trả lời	
103	**UBND xã Gia Phúc**	- Không có công văn trả lời	
104	**UBND xã Trường Tân**	- Không có công văn trả lời	
105	**UBND xã Tứ Kỳ**	- Không có công văn trả lời	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
106	**UBND xã Tân Kỳ**	- Không có công văn trả lời	
107	**UBND xã Đại Sơn**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
108	**UBND xã Chí Minh**	- Không có công văn trả lời	
109	**UBND xã Lạc Phượng**	- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét kỹ lộ trình đối với khu vực nông thôn như xã Lạc Phượng. Hiện nay hệ thống thoát nước tại địa phương chủ yếu là cống chung, chưa có nhà máy xử lý tập trung như khu vực (Hồng Bàng, Lê Chân...). Do đó, mức thu cần có sự phân biệt tương ứng với chất lượng dịch vụ thực tế mà người dân được thụ hưởng	- Hiện nay giá dịch vụ thoát nước và lộ trình thu giá dịch vụ thoát nước trong phương án giá đang chỉ đề xuất thu tương đương 70% chi phí quản lý vận hành hệ thống thoát nước và nhà nước hỗ trợ 30%. Ngoài ra đối với khu vực nông thôn, mật độ dân cư thưa thớt, nhưng chi phí đầu tư, duy trì hệ thống thoát nước lại cao do việc thu giá thoát nước theo đề xuất là phù hợp
		- Cần làm rõ quy trình thu qua hóa đơn nước sạch và tỷ lệ trích để lại cho đơn vị thu hộ để đảm bảo vận hành ổn định và tạo thuận lợi cho người dân.	- Phương thức thu qua hóa đơn nước sạch đã được quy định chi tiết tại Điều 43 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải. - Đối với tỷ lệ trích để lại cho đơn vị thu hộ để đảm bảo vận hành ổn định Sở Xây dựng đã tính toán trên cơ sở chi phí in ấn hóa đơn, văn phòng phẩm, chi phí nhân công thực hiện thu tiền và đối soát dữ liệu, chi phí chuyển đổi, nâng cấp phần mềm quản lý hóa đơn, phí giao dịch ngân hàng… của đơn vị cấp nước.
		- Đề nghị bổ sung quy định ưu tiên sử dụng nguồn thu này để tái đầu tư, nâng	- Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định đã quy định Nguồn thu từ giá dịch vụ

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		cấp hệ thống thoát nước tại chính các khu dân cư đang bị úng ngập cục bộ	thoát nước để sử dụng cho mục đích đầu tư, quản lý, duy trì, phát triển hệ thống thoát nước. Việc ưu tiên đầu tư, nâng cấp tại khu vực nào thì đơn vị quản lý, sử dụng nguồn thu căn cứ sự cần thiết để triển khai.
110	**UBND xã Nguyên Giáp**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
111	**UBND xã Ninh Giang**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
112	**UBND xã Vĩnh Lại**	- Không có công văn trả lời	
113	**UBND xã Khúc Thừa Dụ**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
114	**UBND xã Tân An**	- Không có công văn trả lời	
115	**UBND xã Hồng Châu**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
116	**UBND xã Thanh Miện**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
117	**UBND xã Bắc Thanh Miện**	- Không có công văn trả lời	
118	**UBND xã Hải Hưng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
119	**UBND xã Nguyễn Lương Bằng**	- Không có công văn trả lời	
120	**UBND xã Nam Thanh Miện**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
121	**UBND xã Phú Thái**	- Không có công văn trả lời	
122	**UBND xã Lai Khê**	- Không có công văn trả lời	
123	**UBND xã An Thành**	- Không có công văn trả lời	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
124	**UBND xã Kim Thành**	- Đề nghị làm rõ hơn cơ sở xác định các yếu tố chi phí cấu thành giá, đặc biệt là chi phí quản lý vận hành, chi phí sửa chữa, bảo trì và khấu hao tài sản hạ tầng	- Có bảng số liệu tính toán kèm theo phương án giá
		- Nêu rõ cơ chế rà soát, cập nhật khi các yếu tố chi phí biến động lớn theo từng giai đoạn	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		- Đề nghị quy định rõ hơn mức tăng giá cụ thể theo từng giai đoạn (2027–2030; 2031–2035) hoặc theo chu kỳ 2–3 năm/lần, gắn với chỉ số giá tiêu dùng và khả năng chi trả của người dân, đặc biệt tại khu vực ngoại thành, nông thôn và các xã mới đô thị hóa như xã Kim Thành	- Trong phương án giá đang đề xuất lộ trình tăng theo chu kỳ 2 năm/lần và phù hợp với việc tăng chi phí quản lý vận hành theo từng giai đoạn
		- Đề nghị bổ sung nội dung miễn, giảm giá dịch vụ thoát nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách và các đối tượng yếu thế khác	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		- Đề nghị làm rõ việc áp dụng giá dịch vụ thoát nước đối với khu vực nông thôn, các xã ngoại thành chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh hoặc chưa đấu nối đồng bộ vào hệ thống xử lý tập trung, để đảm bảo phù hợp thực tiễn và khả thi trong tổ chức thực hiện.	- Đối với các xã ngoại thành chưa có hệ thống thoát nước hoặc chưa đấu nối vào hệ thống thoát nước thì không thuộc phạm vi đối tượng áp dụng
		- Đề nghị bổ sung quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ thoát nước theo hướng công khai, minh bạch, ưu tiên tái đầu tư cho bảo trì, nâng cấp hệ thống thoát nước và bảo vệ môi trường trên địa bàn.	- Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định đã quy định Nguồn thu từ giá dịch vụ thoát nước để sử dụng cho mục đích đầu tư, quản lý, duy trì, phát triển hệ thống thoát nước. Việc ưu tiên đầu tư, nâng cấp tại khu vực nào thì đơn vị quản lý, sử dụng nguồn thu căn cứ sự cần thiết để triển khai.
125	**UBND xã Thanh Hà**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
126	**UBND đặc khu Cát Hải**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
127	**UBND đặc khu Bạch Long Vĩ**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	